

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 7 – 2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

– *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Trương Thanh Cường, bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký ghi B bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lư Thị D, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Chu Văn B, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lư Thị D trình bày:

Chị và anh Chu Văn B kết hôn với nhau vào năm 2019, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về chung sống với anh B tại thôn Đoái, xã B. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và lối sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 30/4/2022 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chu Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Trí H, sinh ngày 22/4/2020. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con vì con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Chu Văn B trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị Lư Thị D về thời điểm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B là đúng. Đầu năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 30/4/2022 đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên việc chị Lư Thị D xin ly hôn thì anh nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Trí H, sinh ngày 22/4/2020. Hiện tại con đang ở với anh, khỏe mạnh, phát triển bình thường, nay ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu chị Lư Thị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần tranh luận:

**Ý kiến của chị Lư Thị D:*

Hiện nay chị đang làm thuê (phục vụ) cho gia đình ông Tống Văn T ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Thu nhập một tháng 9.000.000 đồng. Hàng tháng chị được về nhà 05 ngày, nên có thời gian để thăm nom, chăm sóc con.

Chị không đồng ý để anh B nuôi con vì: Anh B làm lao động tự do (tổ chức sự kiện), công việc lúc có lúc không, thu nhập không ổn định; anh B là người bạo lực, đã từng bạo hành, đánh đập vợ, con.

**Ý kiến của anh Chu Văn B:*

Anh không đồng ý với ý kiến của chị D vì anh không bạo hành, đánh đập vợ con như chị D trình bày. Con hiện nay vẫn đang ở với anh, hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường, anh đang làm về tổ chức sự kiện, mức thu nhập một tháng 7.500.000 đồng, công việc gần nhà, thời gian đảm bảo việc trông nom, chăm sóc con tốt hơn chị D. Anh không đồng ý giao cho chị D nuôi dưỡng vì chị D đang đi làm ở tận tỉnh Đắk Nông thì không thể chăm sóc con được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lư Thị D và anh Chu Văn B.
- Về con chung: Giao con chung là Chu Trí H, sinh ngày 22/4/2020 cho anh Chu Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Lư Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.
- Về án phí: Chị Lư Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lư Thị D là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với anh Chu Văn B. Bị đơn anh Chu Văn B là người có địa chỉ cư trú tại thôn Đoái, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lư Thị D và anh Chu Văn B kết hôn với nhau vào năm 2019 trên tinh thần tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*giấy chứng nhận kết hôn số 109 do UBND xã B cấp ngày 18/12/2019*). Do vậy xác định quan hệ giữa chị Lư Thị D và anh Chu Văn B là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Đầu năm 2022 chị Lư Thị D và anh Chu Văn B xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong việc làm ăn, phát triển kinh tế và đời sống tình cảm. Từ ngày 30/4/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc, không quan hệ tình cảm với nhau. Tại phiên tòa cả hai bên đều thừa nhận việc này. Nay chị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh B đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lư Thị D và anh Chu Văn B là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Về con chung:

Chị Lư Thị D và anh Chu Văn B có một con chung là Chu Trí H, sinh ngày 22/4/2020. Hiện con đang ở với anh Hùng tại thôn Đoái, xã B, huyện Lục Nam. Nay cả chị D và anh B đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng nuôi con của cả chị D và anh B đều là chính đáng, nhưng do vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, nên cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp này.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...”

Về điều kiện nuôi con:

- Về điều kiện kinh tế: Chị D và anh B đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không xác định được ai là người có điều kiện kinh tế tốt hơn.

- Về thời gian chăm sóc con: Hiện nay chị D đi làm ở tỉnh Đắk Nông, một tháng chỉ về nhà 5 lần, nếu giao con cho chị D thì chị D phải nhờ gia đình chăm sóc con giúp chứ chị D không thể trực tiếp nuôi con được. Trong khi anh B làm việc ở gần nhà, có nhiều thời gian chăm sóc con hơn so với chị D.

- Về điều kiện ăn, ở, sinh hoạt: Tại B bản xác minh với Ban quản lý thôn Đoái, xã B thì cháu Chu Trí H nhiều tháng nay ở với bố tại thôn Đoái, xã B, huyện Lục Nam. Vì vậy cháu đã quen với điều kiện, môi trường sống, được bố nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất. Nếu giao con cho chị D nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con.

- Về vấn đề bạo hành: Tại phiên toà chị D có cung cấp 4 bản ảnh thể hiện vết thương bị cào xước trên mặt, chị D cho rằng đây là hành vi bạo hành của anh B. Tuy vậy anh B không thừa nhận, ngoài lời khai của chị D thì không có căn cứ nào khác để chứng minh cho nội D này.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy cần tiếp tục giao con cho bố là Chu Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ bảo đảm lợi ích, sự phát triển về mọi mặt cho con cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Lư Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Chu Văn B không yêu cầu nên chị Lư Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lư Thị D và anh Chu Văn B thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Chu Trí H, sinh ngày 22/4/2020 cho anh Chu Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lư Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Chị Lư Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo B lai thu số 0014387 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã B, H.Lục Nam, BG;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn

